

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024**

Quảng Ngãi, tháng 04 năm 2025



Số /BC-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC
NĂM 2024**

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên gọi : Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
- Tên viết tắt : PTSC Quảng Ngãi
- Tên giao dịch quốc tế : PTSC Quang Ngai Joint Stock Company
- Địa chỉ : Lô 4H đường Tôn Đức Thắng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Điện thoại : (084) 255 3827492
- Fax : (084) 255 3827507
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300351623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 05/04/2007, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 06/01/2023.
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng
- Website: ptscquangngai.com.vn
- Mã cổ phiếu: PQN



Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi) tiền thân là chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Quảng Ngãi được thành lập tại thời điểm Dung Quất - Quảng Ngãi được chọn là nơi xây dựng nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam. Trong hơn 25 năm qua, PTSC Quảng Ngãi đã trải qua nhiều dấu mốc quan trọng:

17/10/1997 - Quyết định số 1723/DK-HĐQT

HĐQT Tổng Công ty Dầu khí thành lập chi nhánh Công ty Dịch vụ Dầu khí tại Quảng Ngãi



13/06/2002 - Quyết định số 1160/QĐ-HĐQT

HĐQT Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam quyết định thành lập Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi



19/03/2007 - Quyết định số 35/QĐ-DVKT

Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam quyết định thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi



01/01/2011 - Quyết định số 350/QĐ-DKVN-HĐQT

Chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC



21/12/2018 – Công văn số 8355/UBCK-GSĐC

Chấp thuận đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp



25/09/2019 – Quyết định số 637/QĐ-SGDHN

Chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (Mã Chứng khoán: PQN) do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp



2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh

STT	Ngành nghề	Mã số
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng, gia công, chế tạo và lắp đặt cơ khí các công trình công nghiệp - Xây dựng công trình công nghiệp	4299 (chính)
2	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
3	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
4	Sửa chữa thiết bị điện	3314
5	Đóng tàu và cầu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu và cầu kiện nổi; Sửa chữa tàu biển	3011
6	Xây dựng nhà để ở	4101
7	Xây dựng nhà không để ở	4102
8	Xây dựng công trình đường bộ	4212
9	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
10	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt giàn giáo phục vụ thi công công trình; Lắp đặt vật tư bảo ôn, cách nhiệt cho các công trình công nghiệp; Lắp đặt kết cấu, đường ống, bồn bể, thiết bị cho các công trình công nghiệp; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác vào công trình.	4329
12	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
13	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe cộ động cơ khác	4520
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15	Bốc xếp hàng hóa	5224
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ lai kéo, trục vớt tàu biển; Dịch vụ phòng cháy chữa	5229



STT	Ngành nghề	Mã số
	cháy các công trình ngoài khơi và ven biển; Dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu; Dịch vụ cho thuê tàu biển; Đại lý hải quan, dịch vụ kê khai thuế hải quan; Khai thác cảng biển	
17	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
18	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
19	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7830
21	Phá dỡ	4311
22	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
23	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Khách sạn	5510
24	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng và điện công nghiệp; Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thi công lắp đặt hệ thống mạng, camera, bộ đàm; Thi công lắp đặt hệ thống điều khiển trong lĩnh vực công nghiệp; Lắp đặt thiết bị điện vào công trình.	4321
25	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV Xây dựng công trình điện gió, điện khí biogas	4221
26	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm, hóa chất xúc tác công nghiệp; Mua bán, kinh doanh hạt nhựa Polypropylene	4669
27	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc	6810
28	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Kinh doanh vật tư, trang thiết bị an toàn phòng cháy chữa cháy phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng; Kinh doanh camera, bộ đàm và các vật tư, thiết	4652



STT	Ngành nghề	Mã số
	bị văn phòng khác.	
29	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới hàng hải	4610
30	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Cung ứng vật tư, thiết bị cho các công trình dầu khí; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Kinh doanh phương tiện, thiết bị nâng hạ khác.	4659
31	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công nghệ công trình công nghiệp hóa chất, dầu khí và chế biến, vận chuyển khí; Thiết kế lắp đặt hệ thống điện, công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hệ thống cơ điện công trình xây dựng; Tư vấn quản lý dự án	7710
32	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu phủ sơn các loại	4663
33	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ làm sạch bồn bể, đường ống, máy móc thiết bị	8129
34	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế tạo bồn áp lực	3290
35	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Dịch vụ đấu nối đường ống ở tình trạng đang hoạt động; dịch vụ thao tác trên dây	4390
36	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động	8559
37	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng công trình cảng biển, sân bay, đê kè, cảng sông; Xây dựng công trình phát triển tàu, ụ tàu	4291
38	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ an toàn	8010
39	<i>Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật</i>	<i>Ngành nghề chưa khớp với mã Hệ</i>

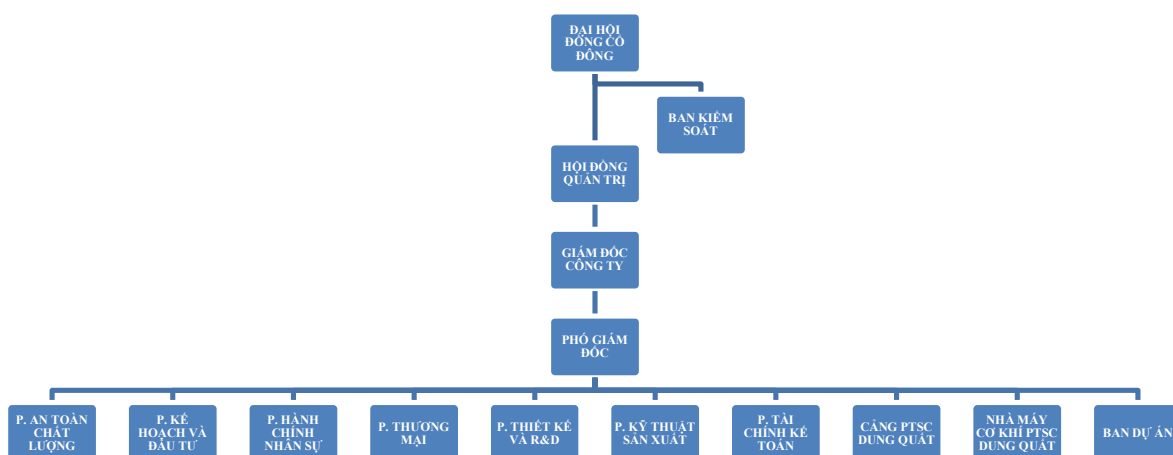


STT	Ngành nghề	Mã số
		<i>thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

2.2. Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Quảng Ngãi, trong nước và quốc tế.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty



Hội đồng quản trị của Công ty gồm 03 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Hồng Phong	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Khắc Dũng	Thành viên HĐQT

Ban Giám Đốc của Công ty gồm 05 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Hồng Phong	Giám Đốc
2	Ông Nguyễn Văn Chính	Phó Giám Đốc
3	Ông Ngô Tấn Quảng	Phó Giám Đốc



4	Ông Nguyễn Đức Hòa	Phó Giám Đốc
5	Ông Đinh Văn Quân	Phó Giám Đốc

3.2. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong Công ty

3.2.1. Phòng Hành chính Nhân sự

- Quản lý cơ sở vật chất tại văn phòng Công ty.
- Quản lý thiết bị CNTT, trang thiết bị văn phòng toàn Công ty.
- Quản lý hệ thống CNTT toàn Công ty.
- Quản lý công tác Hành chính trong toàn Công ty như: văn thư, lễ tân, lưu trữ, thông tin liên lạc, công tác bảo vệ an ninh trật tự, công tác hậu cần,...
- Quản lý xe ô tô con, xe đưa đón CBCNV.
- Công tác tổng hợp, thư ký, giúp việc cho Ban Giám đốc.
- Quản lý công tác đào tạo, nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực toàn Công ty.
- Quản lý các chế độ cho người lao động về tiền lương, thu nhập, bảo hiểm xã hội và các chế độ chính sách khác theo quy định của Nhà nước, Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty.
- Quản lý công tác thi đua - khen thưởng - kỷ luật CBCNV trong Công ty.

3.2.2. Phòng Thương mại

- Quản lý công tác Marketing và Chăm sóc khách hàng.
- Quản lý công tác chào giá, chào thầu, đàm phán, ký kết, triển khai các Hợp đồng mua/bán Hàng hoá và Dịch vụ với khách hàng, đối tác.
- Chủ trì công tác mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho các Dự án.
- Đầu mối phối hợp với Tổng công ty và các đối tác liên danh trong công tác đấu thầu các gói thầu lớn do Tổng công ty triển khai.
- Quản lý danh mục khách hàng và Nhà cung cấp của toàn Công ty.

3.2.3. Phòng Kỹ thuật Sản xuất

- Quản lý công tác kỹ thuật trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty.
- Quản lý công tác triển khai thực hiện các Dự án/Đơn hàng.
- Quản lý công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật của Công ty.

3.2.4. Phòng Thiết kế và R&D

- Quản lý công tác thiết kế trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác nghiên cứu các sản phẩm mới.

3.2.5. Phòng Tài chính Kế toán

- Quản lý các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán và những quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.
- Quản lý chi phí, hiệu quả thường xuyên, định kỳ đối với các Đơn hàng/Dự án.



- Quản lý các vấn đề liên quan đến tài chính kế toán theo quy định của Tổng công ty và Công ty (nếu có).

3.2.6. Phòng Kế hoạch và Đầu tư

- Quản lý công tác kế hoạch trong toàn Công ty
- Quản lý tài sản của Công ty.
- Quản lý công tác đầu tư.
- Quản lý công tác mua sắm vật tư tiêu hao, sản xuất thường xuyên của Công ty.
- Quản lý công tác BDSC.
- Quản lý công tác thu hồi, thanh lý vật tư, phương tiện, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ bị hư hỏng trong Công ty.

3.2.7. Phòng An toàn Chất lượng

- Quản lý công tác Sức khoẻ - An toàn - Môi trường (HSE) trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác rủi ro toàn Công ty.
- Quản lý công tác chất lượng toàn Công ty.
- Quản lý Hệ thống SKATMTCL trong toàn Công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và OHSAS 18001.
- Quản lý công tác bảo hiểm cho các tài sản trong Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu của hoạt động SXKD.

3.2.8. Cảng PTSC Dung Quất

- Quản lý việc cung cấp các Dịch vụ trong và ngoài CDQ như bốc xếp, vận chuyển Hàng hóa, cho thuê kho bãi, đại lý hàng hải.
- Quản lý và khai thác đội tàu Dịch vụ.
- Quản lý và khai thác các phương tiện, máy móc, trang thiết bị được giao.

3.2.9. Nhà máy cơ khí PTSC Dung Quất

- Quản lý, cung cấp và thực hiện các dịch vụ liên quan đến gia công, chế tạo, xây lắp cơ khí được Công ty giao.
- Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các trang thiết bị, dụng cụ, nhà xưởng do Công ty giao.
- Quản lý và triển khai công tác BDSC các trang thiết bị, CCDC sản xuất, phương tiện, nhà xưởng được Công ty giao.

4. Định hướng phát triển

Tiếp tục tập trung đầu tư phát triển ổn định và bền vững 05 loại hình Dịch vụ chính của Công ty:

- Dịch vụ căn cứ cảng và logistics:
 - + Tiếp tục nghiên cứu, nắm bắt nhu cầu của thị trường để giữ chân được các Khách hàng truyền thống và tăng cường công tác marketing để tìm kiếm nguồn hàng mới thay thế cho các hàng hóa hiện hữu như dăm gỗ, soda, đồng thời kết hợp với Khách hàng tìm giải pháp, phương án để xuất các mặt hàng mới qua Cảng.
 - + Phối hợp với Tổng công ty để hoàn thành đầu tư giai đoạn 1 Bến số 3 trong năm



2025, sau đó tiếp tục phối hợp đầu tư giai đoạn 2 Bên số 3 trong thời gian tới.

- + Nghiên cứu đầu tư bổ sung thêm các phương tiện, máy móc thiết bị phục vụ làm hàng tại Cảng, trong đó chú trọng đầu tư theo hướng giảm phát thải, giảm tiêu thụ năng lượng để phát triển theo định hướng xanh, bền vững.

- + Sau năm 2025, nghiên cứu và đánh giá nhu cầu thị trường để xem xét có thể đầu tư thêm các PTTB phục vụ hàng container.

- + Liên tục bám sát, tìm hiểu chính sách giá cả, dịch vụ của các đối thủ cạnh tranh trong khu vực (Cảng Hào Hưng, Cảng Hòa Phát, Cảng Gemadept,...)

- Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí:

- + Tăng cường công tác marketing, tìm kiếm nhóm sản phẩm mới, khách hàng mới để mở rộng thị trường ngoài khách hàng BSR.

- + Tăng cường công tác đào tạo để nâng cao chất lượng đội ngũ thuyền viên.

- + Thực hiện chính sách hợp tác với các nhà cung cấp tàu lai dắt trong khu vực để cung cấp dịch vụ lai dắt cho các Tàu thương mại vào/rời Cảng tại Dung Quất nhằm giảm thiểu sự cạnh tranh trực tiếp với các nhà cung cấp này.

- + Nghiên cứu đầu tư thêm 01 tàu 3.000HP-5.000HP và 01 azimuth để có thể cung cấp dịch vụ cho khách hàng một cách chủ động, tránh phụ thuộc vào nhà thầu phụ (cho thuê tàu), tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị:

- + Tăng cường công tác marketing và phát triển kinh doanh trong và ngoài nước để tìm kiếm thị trường mới, khách hàng mới trong lĩnh vực BDSC, đặc biệt là BDSC tổng thể các Nhà máy lọc hóa dầu, Nhà máy công nghiệp.

- + Đẩy mạnh phát triển dịch vụ bảo dưỡng tổng thể cho các Nhà máy Lọc Hóa dầu, Nhà máy công nghiệp khác theo hướng quản lý đấu thầu để trở thành Tổng thầu quản lý thực hiện dự án.

- + Đầu tư nguồn lực để tập trung vào các dịch vụ BDSC có hàm lượng chất xám và kỹ thuật cao cho các Nhà máy Lọc Hóa dầu.

- + Tăng cường tìm kiếm, hợp tác đầu tư với các nhà thầu phụ cung cấp các dịch vụ trong khu vực miền Trung, xây dựng họ thành đối tác vững mạnh để cùng triển khai các dự án cùng Công ty, đảm bảo sự phát triển bền vững của cả 02 bên.

- + Liên tục tìm kiếm và thiết lập mối quan hệ hợp tác dài hạn với các Nhà cung cấp thiết bị gốc (OEM), các Nhà sản xuất, các Nhà thầu lớn trên thế giới để cung cấp thiết bị, vật tư thay thế và dịch vụ đặc thù cho NMLD Dung Quất và các Nhà máy khác.

- + Phối hợp với các đối tác tổ chức các buổi đào tạo, giới thiệu sản phẩm mới, công nghệ mới cho đội ngũ nhân viên chuyên trách nhằm nâng cao kiến thức và năng lực thực hiện các dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa.

- Dịch vụ chế tạo cơ khí:

- Đối với các sản phẩm truyền thống:*

- + Tăng cường công tác marketing tìm kiếm thêm khách hàng mới, phát triển thị trường mới.

- Đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo và điện khí:*



+ Tiếp tục thực hiện tốt các Dự án liên quan đến lĩnh vực này cho các đối tác như GE, các đối tác Úc.

+ Nghiên cứu đầu tư phòng làm sạch (clean room) cho Nhà máy cơ khí PTSC Dung Quất để phát triển thêm các sản phẩm mới từ khách hàng GE và các Khách hàng mới.

+ Phối hợp với Tổng công ty đầu tư hoàn thành Bến số 3 trong năm 2025 để làm hàng thay Bến số 1, từ đó chuyển đổi Bến số 1 thành bãi gia công, lắp ráp module, kết cấu, thiết bị; đẩy mạnh đầu tư nâng cấp mở rộng XCK (khu 13,4ha) và tập trung nguồn lực marketing, phát triển kinh doanh để quyết tâm cùng Tổng công ty tham gia sâu vào chuỗi cung ứng năng lượng tái tạo.

+ Tiếp tục bám sát quy hoạch điện VIII để tham gia cung cấp dịch vụ gia công cơ khí cho các dự án nằm trong quy hoạch, đặc biệt là các dự án về năng lượng tái tạo.

+ Thúc đẩy, xúc tiến triển khai Dự án đầu tư Khu Dịch vụ Cơ khí Dầu khí Dung Quất để nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

+ Tăng cường đầu tư có trọng tâm các phương tiện, máy móc thiết bị gắn với nhu cầu thực tiễn để đảm bảo cung cấp dịch vụ cho khách hàng được tốt, đồng thời nghiên cứu đầu tư theo hướng giảm phát thải, giảm tiêu thụ năng lượng để phát triển theo hướng xanh, bền vững.

- Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp:

+ Tăng cường công tác marketing, tìm kiếm khách hàng, bám sát và phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty và các đơn vị trong Tổng công ty, trong ngành để cùng nhau đấu thầu và triển khai thực hiện dự án sau khi trúng thầu.

+ Xây dựng nguồn lực nòng cốt (Core-team) và hệ thống các nhà thầu phụ vệ tinh để cùng nhau triển khai thực hiện dự án khi trúng thầu.

+ Tập trung vào các khách hàng/dự án trong lĩnh vực dầu khí, điện khí, điện gió, năng lượng tái tạo ở khu vực Quảng Ngãi, các tỉnh miền Trung và những khách hàng/dự án tiềm năng, các Dự án do Tổng công ty làm Tổng thầu.

+ Phối hợp với Tổng công ty để chào giá, thực hiện các Dự án trên bờ tại khu vực phía Nam như các Kho xăng dầu, Nhà máy Lọc Hóa dầu, Nhà máy điện khí,...

5. Phân tích môi trường bên ngoài:

5.1. Môi trường chính trị

Có thể nói môi trường chính trị tuy có những điểm thuận lợi nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng lớn tới hoạt động của PTSC Quảng Ngãi, cụ thể:

Tình hình chính trị: Việt Nam có nền chính trị và các chính sách vĩ mô ổn định, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao.

Các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế xã hội có sự thay đổi nhanh chóng, sâu, rộng theo xu hướng khuyến khích đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tư nhân, tạo môi trường hội nhập,... đã triệt tiêu bảo hộ, hỗ trợ doanh nghiệp có vốn nhà nước. Đồng thời, các cơ chế chính sách này còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, chưa hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển thị trường trong và ngoài nước, nhiều quy định gây bất lợi cho doanh nghiệp trong nước trên chính sân nhà.



Việc tăng cường công tác thanh, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, các quy định tăng cường về quản lý vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước cũng gây ảnh hưởng, làm giảm tính linh hoạt trong các quyết sách của doanh nghiệp có vốn nhà nước, từ đó giảm khả năng cạnh tranh so với các doanh nghiệp tư nhân và nước ngoài. PTSC Quảng Ngãi là doanh nghiệp có vốn nhà nước nên điểm này bất lợi cho Công ty.

Các hoạt động đầu tư (cần xin giấy phép) chịu sự chi phối nghiêm ngặt của hệ thống pháp luật, quy định của Nhà nước. Ngoài ra, khi có sự thay đổi bộ máy lãnh đạo tại địa phương, quá trình xin các giấy phép, thủ tục... của doanh nghiệp cũng chịu ảnh hưởng.

Sự hỗ trợ, phối hợp của các cơ quan chức năng đối với doanh nghiệp còn hạn chế, chưa đồng bộ.

Về quan hệ quốc tế: Việt Nam hiện đang hội nhập sâu và rộng vào nền kinh tế thế giới (tham gia vào các tổ chức và hiệp định thương mại như ASEAN, WTO, CP-TPP, FTA, EVFTA, EVIPA,...), điều này giúp cho quan hệ thương mại với các nước trên thế giới dễ dàng hơn nhưng đồng thời các doanh nghiệp Việt Nam cũng đối mặt với cạnh tranh khốc liệt hơn.

5.2. Môi trường kinh tế

Giai đoạn từ năm 2014 - 2019, nền kinh tế Việt Nam phát triển tương đối ổn định, chỉ số GDP bình quân hàng năm đều nằm ở mức từ 5,98% - 7,08% và thuộc nhóm cao trong khu vực.

Nhờ có nền tảng vững chắc, nền kinh tế Việt Nam đã thể hiện sức chống chịu đáng kể trong những giai đoạn khủng hoảng và mới đây là đại dịch Covid-19, tăng trưởng GDP của Việt Nam đã giảm xuống 2,91% vào năm 2020 và do những diễn biến phức tạp của đại dịch, tăng trưởng GDP năm 2021 chỉ còn 2,58%; đến năm 2022 đạt 8,02%; và hậu quả của đại dịch Covid-19 đã làm khủng hoảng kinh tế, ngoài ra xung đột chính trị Ukraine Nga và khu vực Trung Đông đã tác động đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam, GDP Việt Nam chỉ đạt 5,05% vào năm 2023, đến năm 2024 nền kinh tế có sự khởi sắc hơn đã giúp GDP đạt 7,09%.

5.3. Môi trường pháp luật

Hội nhập kinh tế quốc tế đã có nhiều tác động tích cực đối với việc hoàn thiện khung pháp lý. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề tồn đọng, chất lượng một số luật và văn bản còn chưa ổn định, nội dung của nhiều văn bản vẫn còn chưa hoàn chỉnh, chưa nhất quán với các văn bản liên quan khác, gây khó khăn cho việc thực thi. Đặc biệt, đối với PTSC Quảng Ngãi, hệ thống pháp luật chưa thật sự rõ ràng đã gây khó khăn rất nhiều đối với việc quyết định đầu tư.

Các quy định của pháp luật Việt Nam đối với lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí hiện vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập (đặc biệt là các hành lang pháp lý, cơ chế chính sách liên quan đến bảo hộ, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển dịch vụ), chưa tạo hành lang đầy đủ và hoàn thiện để khuyến khích sự phát triển của các doanh nghiệp như chính sách pháp luật của nhiều quốc gia khác; các chế định riêng biệt cho lĩnh vực đặc thù, đặc biệt chưa được quy định, hoặc không quy định rõ ràng, thiếu căn cứ áp dụng, không khuyến khích được



các doanh nghiệp có vốn nhà nước, mà lẽ ra, cần phải được bảo hộ, ưu đãi để phát huy nội lực. Đây là vấn đề cấp thiết, có ảnh hưởng quan trọng đến định hướng, phát triển, sự tồn tại của nhiều doanh nghiệp có vốn nhà nước trong lĩnh vực dịch vụ chuyên ngành dầu khí đặc thù như PTSC Quảng Ngãi.

5.4. Môi trường tự nhiên

PTSC Quảng Ngãi có vị trí thuận lợi, nằm trong vùng trọng điểm kinh tế miền Trung, tọa lạc tại Khu kinh tế Dung Quất, có bến cảng riêng, là cửa ngõ ra thế giới, đây là cơ hội để phát triển lĩnh vực cảng, tàu, xuất khẩu các sản phẩm chế tạo cơ khí của Công ty (giúp Công ty tối ưu chi phí nhưng vẫn đáp ứng tiến độ vận chuyển hàng hóa kịp thời đến tay Khách hàng).

Tuy nhiên, Quảng Ngãi là khu vực chịu ảnh hưởng phức tạp của thiên nhiên, nơi thường xuyên gặp các cơn bão lớn, mưa lũ,... xảy ra đột ngột, bất thường gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD chung của Công ty về tiến độ, chi phí (dự phòng về nhân công, máy móc, thiết bị; phòng ngừa hoặc khắc phục hậu quả do thiên tai,...) và chất lượng.

Đối với lĩnh vực BDSC & cung cấp VTTB, xây lắp công trình công nghiệp thì tính chất môi trường tự nhiên phụ thuộc vào địa điểm triển khai dự án.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Dvt: Tỷ đồng

TT	Khoản mục	ĐVT	TH 2023	2024			TH2024/ TH2023
				KH	TH	TH/KH (%)	
			(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.084,68	1.000,00	1.612,22	161,2	148,6
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ đồng	1.076,80	998,00	1.603,33	160,7	148,9
-	Dịch vụ căn cứ cảng và logistics	Tỷ đồng	112,17	100,00	122,80	122,8	109,5
-	Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí	Tỷ đồng	208,24	180,00	194,91	108,3	93,6
-	Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị	Tỷ đồng	220,48	330,00	747,08	226,4	338,8
-	Dịch vụ chế tạo cơ khí	Tỷ đồng	251,08	275,00	388,44	141,3	154,7
-	Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp	Tỷ đồng	284,83	113,00	150,10	132,8	52,7
1.2	Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	4,84	1,00	6,13	613,0	126,7
1.3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	3,04	1,00	2,76	276,0	90,8
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27,53	30,00	36,44	121,5	132,4
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21,95	24,00	28,29	117,9	128,9
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	9,90	13,30	21,10	158,6	213,1
5	Thực hiện đầu tư XDDB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	24,12	227,38	50,44	22,2	209,1

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Ban điều hành:

➤ Ông Lê Hồng Phong - Giám đốc công ty

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 40 Trần Công Hiến, Tổ 7, P. Lê Hồng Phong, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 4.000 Cổ phiếu (tương ứng 0,013% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

➤ Ông Nguyễn Văn Chính - Phó Giám đốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 363/43 Nguyễn Trãi, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0 % tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

➤ Ông Ngô Tấn Quảng - Phó Giám đốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Trần Ngọc Sương, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

➤ Ông Nguyễn Đức Hòa - Phó Giám đốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 64 Phan Huy Ích, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 2.000 Cổ phiếu (tương ứng 0,007% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

➤ Ông Đinh Văn Quân - Phó Giám đốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 1.000 Cổ phiếu (tương ứng 0,003% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)



+ Sở hữu của những người có liên quan: Không

➤ Ông Trịnh Lương Một - Kế toán trưởng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

+ Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

+ Sở hữu của những người có liên quan: Không

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tính đến thời điểm 31/12/2024 tổng số lao động của Công ty là: 753 lao động.

Cơ cấu lao động trong Công ty được phân chia cụ thể như sau:

I	Phân theo giới tính	Số lượng (người)
1	Nam	653
2	Nữ	100
II	Phân theo trình độ	
1	Trên đại học, Đại học	319
2	Cao đẳng	86
3	Trung cấp hoặc tương đương	146
4	CNKT hoặc tương đương	73
5	Sơ cấp, Lao động phổ thông	129
III	Phân theo loại hợp đồng	
1	Không xác định thời hạn	470
2	Từ 1-3 năm	97
3	Thời vụ	186
	TỔNG CỘNG	753

2.3. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động:

- Công tác nhân sự: Công ty quản lý và sử dụng đội ngũ lao động có tay nghề đáp ứng được các Dự án/Đơn hàng mà Công ty đang triển khai thực hiện.
- Công tác đào tạo: PTSC Quảng Ngãi đã tổ chức các khóa đào tạo bên ngoài và nội bộ đáp ứng nhu cầu đào tạo của CBCNV và phục vụ hiệu quả công tác SXKD
- Công tác tiền lương: Thực hiện chi trả lương đúng quy định, đúng hạn đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Các chế độ chính sách và tiền lương dần được xây dựng theo cơ chế khoán và gắn liền với năng suất lao động.



Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	16.800.000	21.020.000

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024:

Trong năm 2024, PTSC Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện công tác đầu tư, mua sắm phương tiện thiết bị, cơ sở vật chất và cơ bản đáp ứng nhu cầu thực tế, cụ thể:

- Các hạng mục đã hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng trong năm 2024 : Cầu thang thoát hiểm văn phòng Công ty; Xưởng làm sạch bề mặt thép trắng; Xưởng hoàn thiện sản phẩm; Xe cầu bánh lốp 75 ~ 90 tấn (01 xe); Máy phát điện 1 pha công suất 10 KVA sử dụng nhiên liệu dầu Diezel (01 máy);
- Các hạng mục đang thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2025: Khu dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất (13,4ha); Xưởng gia công chế tạo thiết bị; SMRM sản 3 trục (01 SMRM); Container 48 feet loại mở 12 cửa hông (03 cái); Container 45 feet loại mở 10 cửa hông (03 cái); Máy cưa vòng bán tự động kiểu hai trụ đứng dùng cho cắt kết cấu thép xoay 1 chiều;

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Tổng giá trị tài sản	961.066.884.883	1.004.161.947.003
Doanh thu thuần	1.076.797.644.263	1.603.328.679.192
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25.807.099.763	35.076.754.661
Lợi nhuận khác	1.721.561.277	1.366.489.034
Lợi nhuận trước thuế	27.528.661.040	36.443.243.695
Lợi nhuận sau thuế	21.946.463.348	28.286.415.356

Nguồn: BCTCKT năm 2023, năm 2024 của PTSC Quảng Ngãi

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
I	Quy mô tài sản		961.067	1.004.162
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	674.151	710.762
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	286.916	293.400
II	Cơ cấu tài sản	%		
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	"	70,15%	70,78%

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	"	29,85%	29,22%
III	Cơ cấu nguồn vốn	%		
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	"	84,66%	82,50%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	"	15,34%	17,50%
IV	Chỉ số khả năng thanh toán	Lần		
1	Khả năng thanh toán hiện hành	"	1,48	1,59
2	Khả năng thanh toán nhanh	"	1,01	1,22
V	Tỷ suất lợi nhuận	%		
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	"	2,35%	2,88%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	"	16,08%	17,51%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	"	2,02%	1,75%

Nguồn: BCTCKT năm 2023, năm 2024 của PTSC Quảng Ngãi

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 30.000.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần chuyển nhượng tự do

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC tại ngày chốt danh sách cổ đông 21/03/2025 để thực hiện đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) như sau:

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 21/03/2025

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Trong nước	178	30.000.000	300.000.000.000	100,00%
-	Tổ chức	02	29.558.100	295.581.000.000	98,527%
-	Cá nhân	176	441.900	4.419.000.000	1,473%
2	Nước ngoài	0	0	0	0%
-	Tổ chức	0	0	0	0%
-	Cá nhân	0	0	0	0%
3	Cổ phiếu Quỹ	0	0	0	0%



Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
	Tổng cộng (1)+(2)+(3)	178	30.000.000	300.000.000.000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 21/03/2025

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không phát sinh trong năm 2024.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh trong năm 2024.

5.5. Các chứng khoán khác

Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024 với tình hình chung còn nhiều khó khăn, thách thức lớn; tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó đoán định, xung đột quân sự tiếp tục leo thang ở một số khu vực; kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, không đồng đều, thiếu vững chắc; thiên tai, biến đổi khí hậu ảnh hưởng lớn, nghiêm trọng đến nhiều quốc gia; rủi ro về tài chính, tiền tệ, bất động sản, thách thức về an ninh năng lượng, lương thực gia tăng.

Trong bối cảnh đó, với quyết tâm giữ vững và phát triển các dịch vụ cốt lõi, tạo đà để hoàn thành các mục tiêu Tổng công ty giao trong năm 2024, PTSC Quảng Ngãi đã chủ động triển khai tích cực các giải pháp cũng như phát huy tối đa sự hỗ trợ của Tổng công ty và các đối tác trong hoạt động SXKD, qua đó hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu mà Tổng công ty đã giao trong năm 2024.

Một số kết quả nổi bật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024, cụ thể như sau:

- Về an toàn: Đạt 4,29 triệu giờ an toàn.
- Tổng doanh thu: Đạt 1.612,22 tỷ đồng, vượt 61,2% so với kế hoạch được giao (1.000,00 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế: Đạt 36,44 tỷ đồng, vượt 21,5% so với kế hoạch được giao (30,00 tỷ đồng).

2. Tình hình tài chính năm 2024

2.1. Tình hình tài sản:

A- Tài sản ngắn hạn	710.762.132.029 trong đó:
- Tiền và các khoản tương đương tiền:	150.258.928.895
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:	6.400.000.000
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	377.554.162.612



- Hàng tồn kho:	165.639.056.594
- Tài sản ngắn hạn khác:	10.909.983.928
B- Tài sản dài hạn:	293.399.814.974 trong đó:
- Các khoản phải thu dài hạn:	13.516.550.273
- Tài sản cố định:	158.029.476.367
- Đầu tư tài chính dài hạn:	
- Tài sản dở dang dài hạn	88.386.196.681
- Tài sản dài hạn khác:	33.467.591.653
Tổng cộng tài sản:	1.004.161.947.003
2.2. Tình hình nợ phải trả:	828.457.690.181 trong đó:
- Nợ ngắn hạn:	445.929.134.683
- Nợ dài hạn:	382.528.555.498
2.3. Vốn chủ sở hữu:	175.704.256.822 trong đó:
- Vốn góp của chủ sở hữu:	300.000.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển:	4.707.250.551
- Lỗ lũy kế:	(129.002.993.729)
- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước:	(157.289.409.085)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	28.286.415.356
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	
- Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, không chồng chéo.	
- Bám sát kế hoạch đào tạo của năm, tập trung đào tạo các CBCNV theo diện quy hoạch; đẩy mạnh công tác đào tạo về quản lý hiệu quả các Dự án cho nhân sự quản lý, đẩy mạnh công tác đào tạo các chuyên ngành, chứng chỉ liên quan cho các CBCNV.	
- Tích cực giao lưu, trao đổi thông tin với Tổng công ty, các Đơn vị trực thuộc Tổng công ty và các Đơn vị cùng Ngành để học hỏi, cập nhật thông tin cần thiết phục vụ công tác tổ chức đào tạo.	
- Quản lý chi phí chặt chẽ, nhất là trong xây dựng cơ bản, đôn đốc thu hồi công nợ nhanh để quay nhanh vòng vốn.	
- Thực hiện chủ trương tiết kiệm, đồng thời để nâng cao hiệu quả kinh doanh, ngay từ đầu năm Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm thực hiện quản lý chi phí chặt chẽ, lập kế hoạch chi phí đến từng Bộ phận/Dự án/Đơn hàng.	

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thực hiện chiến lược phát triển nhanh, mạnh, bền vững, thông qua các mục tiêu cụ thể như sau:



- Các hoạt động SXKD của Công ty luôn đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả.
- Tiếp tục hoàn thiện chiến lược cho các lĩnh vực: bảo dưỡng sửa chữa, gia công cơ khí và xây lắp công trình công nghiệp trên bờ.
- Tiếp tục đầu tư để nâng cao năng lực Cảng, năng lực tàu dịch vụ.
- Cải tiến và phát triển hệ thống quản lý QHSE theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng được với xu thế cạnh tranh, xu thế phát triển bền vững của Công ty.
- Hoàn thành công tác tái cấu trúc.
- Xử lý hoàn thành các tồn đọng và quyết toán hợp đồng Dự án Nhà máy Nhiên liệu Sinh học Bio-ethanol Dung Quất.
- Chuẩn bị tốt nhất các điều kiện cần thiết để đón đầu cơ hội các Dự án lớn như: Dự án nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất, các Nhà máy điện khí và các Dự án phát triển năng lượng tái tạo, điện gió,... mà Tổng công ty đã ký hợp đồng và đang triển khai.
- Phát triển Công ty theo hướng bền vững, mạnh và nhanh. Gắn chất lượng sản phẩm, Dịch vụ với năng suất lao động, hàm lượng chất xám, hàm lượng khoa học công nghệ và đặc biệt là gắn liền với chi phí giá thành trên một sản phẩm, Dịch vụ cạnh tranh được với thị trường.
- Gắn chặt phát triển kinh tế với phát triển văn hóa Doanh nghiệp, với trách nhiệm xã hội, an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động của Công ty

Năm 2024, trước tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến ngày càng phức tạp, nhất là cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột Nga – Ukraine kéo dài, xung đột tại Dải Gaza giữa Israel và Hamas; tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhiều ngành, lĩnh vực chịu tác động lớn từ thị trường bên ngoài; biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến phức tạp; ngành Dầu khí Việt Nam đối với cơ hội và thách thức trước xu hướng chuyển dịch năng lượng sang năng lượng tái tạo; việc đầu tư các dự án mới gặp nhiều khó khăn, khối lượng công việc liên quan đến dịch vụ kỹ thuật trong nước tiếp tục khan hiếm và cạnh tranh khốc liệt, gây ra nhiều tác động ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty. Nhận diện rõ ràng về các thách thức, khó khăn, HĐQT đã xây dựng Chương trình hành động, chỉ đạo quyết liệt các giải pháp cụ thể, tập trung và đạt được các kết quả, hoạt động như sau:

- Tổng doanh thu: Đạt 1.612,22 tỷ đồng, vượt 61,2% so với kế hoạch được giao (1.000,00 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế: Đạt 36,44 tỷ đồng, vượt 21,5% so với kế hoạch được giao (30,00 tỷ đồng).



- Lợi nhuận sau thuế: Đạt 28,29 tỷ đồng, vượt 17,9% so với kế hoạch đề ra (24,00 tỷ đồng).
- Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN: 21,10 tỷ đồng.

(Số liệu lấy theo Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán phê duyệt).

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc và người điều hành theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

- HĐQT Công ty thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty qua các cuộc họp trực tiếp/trực tuyến, các buổi làm việc trực tiếp của HĐQT với Công ty và hệ thống các báo cáo (Báo cáo tài chính, Báo cáo hoạt động SXKD, các báo cáo kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả SXKD của Công ty).
- HĐQT Công ty tổ chức làm việc trực tiếp theo chuyên đề, dự án quan trọng và những vấn đề mà HĐQT xét thấy cần thiết với Người có thẩm quyền của Công ty để kịp thời đưa ra chỉ đạo về các vấn đề thuộc thẩm quyền, nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ pháp luật, Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định HĐQT đã ban hành.
- Bên cạnh đó, để tăng cường công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác giám sát, HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo thường xuyên rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống các định mức, các quy định của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước, quản trị doanh nghiệp và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2024, HĐQT sẽ đẩy mạnh công tác chỉ đạo tập trung một số hoạt động của Công ty như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt và sâu sát hơn nữa, cùng BGD giải quyết các vấn đề tồn đọng của Công ty trong năm 2024 và đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty năm 2025.
- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, phối hợp với các Bên liên quan để giải quyết dứt điểm các tồn đọng của Dự án Nhà máy NLSH Bio-Ethanol Dung Quất, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1.
- Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ và kiến nghị Tổng công ty về công tác đầu tư để nâng cao năng lực Cảng, BDSC và gia công chế tạo xuất khẩu;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, với quy định của pháp luật;
- Giữ vững và duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống của Công ty như: dịch vụ khai thác Cảng và logistics; dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí; dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa NMLD Dung Quất; dịch vụ gia công chế tạo và xây lắp các công trình công nghiệp. Trong đó, tập trung phát triển dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa và gia



công chế tạo cơ khí xuất khẩu;

- Tiếp tục xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt là nguồn nhân lực quản lý cấp cao, nguồn nhân lực quản lý cấp trung, nguồn nhân lực quản lý Dự án và nguồn nhân lực kiểm soát chất lượng;
- Tiếp tục hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp đặc sắc PTSC được thể hiện trên các khía cạnh của Công ty như đạo đức, lối sống, tinh thần, trách nhiệm công việc, trách nhiệm xã hội, uống nước nhớ nguồn,... nhằm tạo môi trường làm việc đoàn kết, năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, nhân ái.
- Tiếp tục quan tâm và đẩy mạnh các phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật, kết hợp với chính sách khen thưởng kỷ luật, nhằm không ngừng nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong công việc.
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

4. Đánh giá chung những kết quả đạt được của Công ty

Năm 2024 diễn ra với nhiều sự biến động, tuy nhiên với sự đoàn kết, quyết tâm và nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể cán bộ công nhân viên PTSC Quảng Ngãi đã giúp Công ty hoàn thành xuất sắc những mục tiêu đã đặt ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng trưởng và phát triển tốt thể hiện qua các chỉ số tài chính, chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty đều vượt mốc kế hoạch đề ra. Công ty đã tạo được công ăn việc làm ổn định cũng như đảm bảo nguồn thu nhập cho người lao động.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị:

Trong năm qua hoạt động của Hội đồng quản trị đã đạt được kết quả tốt, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã luôn bám sát tình hình thực tế đơn vị, luôn có sự đồng thuận rất cao của Hội đồng quản trị, công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được tăng cường. Các vấn đề Công ty trình duyệt đều được Hội đồng quản trị đưa ra quyết định kịp thời đáp ứng hoạt động của Công ty.

Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể gồm:

- HĐQT Công ty đã tổ chức 13 cuộc họp và phát hành 23 phiếu lấy ý kiến; ban hành tổng cộng 31 văn bản, trong đó có 25 Nghị quyết, 06 Quyết định và các văn bản khác để quản lý các hoạt động của Công ty;
- HĐQT phê duyệt kiện toàn cơ cấu tổ chức và bổ nhiệm chức vụ cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty theo quy định hiện hành;
- HĐQT tiếp tục chỉ đạo việc tập trung kiện toàn và cải tiến hệ thống quản lý, sử dụng và khai thác triệt để nguồn lực phục vụ hoạt động SXKD, đặc biệt là triển khai thực hiện Dự án để đem lại hiệu quả cao nhất;
- HĐQT đã chỉ đạo việc thực hiện công tác đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cấp mở rộng Nhà máy cơ khí nhằm mục đích phục vụ kịp thời các nhu cầu công việc, tăng thêm năng



lực và đón đầu các cơ hội mới; luôn sâu sát và chỉ đạo kịp thời đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty; chỉ đạo thường xuyên về việc duy trì công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn bộ cán bộ công nhân viên trong các Bộ phận trực thuộc Công ty;

2. Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Hồ Thị Kim Ánh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Nguyễn Tấn Tinh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Phan Thị Thùy Trang	Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2024, hoạt động của Ban kiểm soát là giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, Nghị quyết của ĐHĐCĐ... Công tác giám sát được thực hiện liên tục và có sự phối hợp chặt chẽ của các Phòng chuyên môn của Công ty. Đồng thời, Ban kiểm soát cũng giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và công tác quản lý điều hành, xử lý công nợ, giám sát các hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản...

VI. Báo cáo tài chính 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

1. Báo cáo tài chính năm 2024

Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	204,50
	+ Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00
	+ Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	95,19
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.200,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,00
4	Lợi nhuận thuần từ công ty liên doanh, liên kết	Tỷ đồng	-
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28,80



TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (LNST/VĐL cuối kỳ)	%	9,60
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-
8	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	24,81
9	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	312,05

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (CBTT);
- Sở GDCK Hà Nội (CBTT);
- HĐQT Công ty (b/cáo);
- Trưởng BKS Công ty (b/cáo);
- Phòng TCKT;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT (HVD).

GIÁM ĐỐC

